

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VẢI HẢI ANH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VẢI HẢI ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI ANH FABRIC MANUFACTURING AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301267297

**3. Ngày thành lập:** 04/12/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu phố Chùa Dận, Phường Đình Bảng, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0912886607

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                           | 4641        |
| 2.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt<br>- Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép                                                                                        | 4669        |
| 3.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết:<br>- Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; | 7410        |
| 4.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                              | 4690        |
| 5.  | Sản xuất sợi                                                                                                                                                                                                                   | 1311        |
| 6.  | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                                                                          | 1312        |
| 7.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                                                                        | 1313        |
| 8.  | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                                                                        | 1391        |
| 9.  | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                                         | 1392        |
| 10. | Sản xuất thảm, chăn, đệm                                                                                                                                                                                                       | 1393        |
| 11. | Sản xuất các loại dây bện và lưới                                                                                                                                                                                              | 1394        |
| 12. | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                         | 1399        |
| 13. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                                 | 1410        |
| 14. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                                                                               | 1420        |
| 15. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                                           | 1430        |
| 16. | Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú                                                                                                                                                                                  | 1511        |
| 17. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                                                                                                                 | 1512        |
| 18. | Sản xuất giày, dép                                                                                                                                                                                                             | 1520        |
| 19. | In ấn                                                                                                                                                                                                                          | 1811(Chính) |
| 20. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                       | 1812        |
| 21. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                       | 4782        |
| 22. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ                                                                        | 4784        |
| 23. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đầu giá)                                                                                                                                                          | 4791        |
| 24. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                | 4751        |
| 25. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                    | 4753        |
| 26. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                               | 4771        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 05/12/2023 đến ngày 04/01/2024

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HOÀNG THỊ TỔ ANH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 17/08/1989 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001189022204

Ngày cấp: 30/09/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Tiên Hội, Xã Đông Hội, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: thôn Ái Mộ, Thị Trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG THỊ TỔ ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 17/08/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001189022204

Ngày cấp: 30/09/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Tiên Hội, Xã Đông Hội, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: thôn Ái Mộ, Thị Trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh